

Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

I. Giới thiệu về gói thầu

1. Phạm vi công việc của gói thầu

1.1. Quy mô:

1.1.1. Nội dung:

Giữ nguyên cấp đường hiện trạng, sửa chữa hư hỏng mặt đường các đoạn cục bộ từ Km54+625 đến Km115+800, tổng chiều dài các đoạn sửa chữa dự kiến khoảng 2.126 m, kết cấu sửa chữa mặt đường bằng bê tông nhựa đảm bảo bề rộng phần xe chạy tối thiểu 8,0m (đối với đoạn Km55+000-Km56+239) và 6,5 m (đối với các đoạn từ Km110+542-Km115+800), mô đun đàn hồi sau khi sửa chữa đạt trung bình khoảng 120MPa (trục xe 100kN); xử lý đọng nước đoạn Km62+500 - Km62+700; xử lý sạt lở taluy dương đoạn Km101+860 - Km101+930; sửa chữa hư hỏng khe co giãn cầu Tam Phú; lề đường, hệ thống thoát nước, ATGT đoạn Km55+000 - Km56+239, Km110+518 - Km115+800, tuyến QL.40B.

1.1.2. Giải pháp sửa chữa:

a) Sửa chữa nền, mặt đường

- Bình đồ: Bám theo đường hiện trạng đang khai thác. Vị trí sửa chữa nền, mặt đường gồm các đoạn sau:

STT	Lý trình	Chiều dài sửa chữa (m)
1	Km55+000 - Km56+239	1.239
2	Km110+542 - Km110+812	270
3	Km112+604 - Km112+718	114
4	Km113+656 - Km113+888	232
5	Km115+546 - Km115+817	271
	TỔNG	2.126

- Trắc dọc: Cao độ sau khi sửa chữa bằng cao độ đường hiện trạng cộng với chiều dày các lớp kết cấu sửa chữa. Tại các điểm đầu, điểm cuối đoạn sửa chữa thì khớp nối hoặc vượt nối êm thuận về đường hiện trạng.

- Trắc ngang: Theo nền đường hiện trạng, sửa chữa mặt đường và lề gia cố đảm bảo bề rộng tối thiểu phần xe chạy 8,0m (đối với đoạn Km55+000Km56+239) và 6,5 m (đối với các đoạn từ Km110+542-Km115+800), dốc ngang mặt đường 2%, lề đường 4%.

- Kết cấu sửa chữa nền, mặt đường:

+ Đối với các đoạn Km55+000-Km56+239 (kết cấu mặt đường hiện trạng BTN dày 7cm), sửa chữa như sau: Các vị trí bị hư hỏng rạn nứt mai rùa (dạng M hoặc H), bong tróc, lún vệt bánh xe, tiến hành đào bỏ lớp bê tông nhựa hiện trạng hư hỏng dày 7cm, vệ sinh móng, tưới nhũ tương thấm bám tiêu chuẩn 1,0 kg/m² và hoàn trả lại lớp BTNC19 dày 7cm. Trên toàn bộ mặt sau khi sửa chữa hư hỏng cục bộ, tưới nhũ tương dính bám tiêu chuẩn 0,5 kg/m², khử lồi lõm bằng BTNC16 kết hợp thảm lớp BTNC16 dày 5cm. Tổng diện tích khoảng 10.068 m².

+ Đối với các đoạn cục bộ từ Km110+542-Km115+800 (kết cấu mặt đường hiện trạng láng nhựa), sửa chữa như sau:

++ Các vị trí sình lún, ổ gà tiến hành đào bỏ lớp kết cấu hư hỏng dày trung bình 30cm, hoàn trả lại lớp móng CPĐD loại I Dmax25 phù hợp với cao độ mặt đường hiện trạng.

++ Những vị trí mặt đường bị bong tróc, lồi lõm nặng (chiều sâu \geq 8cm) tiến hành khử lồi, lõm bằng CPĐD loại I Dmax25 đảm bảo dốc ngang mặt đường.

++ Những vị trí mặt đường có bề rộng mặt đường hiện hữu < 6,5m tiến hành mở rộng mặt đường đảm bảo bề rộng phần xe chạy đạt 6,5m bằng CPĐD loại I Dmax25 dày 40cm phù hợp với cao độ mặt đường hiện hữu.

++ Trên toàn bộ diện tích mặt đường sau khi sửa chữa hư hỏng và mở rộng phần xe chạy như trên, tiến hành vệ sinh, tưới nhũ tương dính bám tiêu chuẩn 0,5 kg/m² (trên mặt đường cũ) và nhũ tương thấm bám tiêu chuẩn 1,0 kg/m² trên lớp cấp phối đá dăm, khử lồi lõm mặt đường hiện trạng bằng đá dăm đen, thảm lớp đá dăm đen dày 5cm, tưới nhũ tương dính bám tiêu chuẩn 0,5 kg/m², thảm lớp BTN C16 dày 5cm. Tổng diện tích khoảng 5.861m².

+ Gia cố lề: Sau khi sửa chữa mặt đường tiến hành gia cố lề từ mép mặt đường đến mép rãnh dọc (tại những đoạn có rãnh gia cố) bằng BTXM M250 dày 20cm. Đối với những vị trí lề đã được gia cố BTXM thì vuốt lề bằng BTXM M250 phù hợp với cao độ mặt đường sau khi sửa chữa. Tổng diện tích khoảng 1.185m².

b) Sửa chữa hệ thống thoát nước

- Xử lý đọng nước đoạn Km62+500 - Km62+700: Xây dựng mương bên phải đoạn từ Km62+500 - Km62+700 khẩu độ B=60cm, dài 175,2m. Kết cấu:

Mương hình chữ nhật, đáy đan, thân, móng mương bằng BTCT M200 đá 1x2, đan mương lắp ghép bằng BTCT M250 đá 1x2. Cuối mương dọc bố trí cửa xả dài 15m, thân cửa xả bằng BTXM M200 đá 1x2 dày 15cm và móng cửa xả bằng BTXM M200 đá 1x2 dày 30cm, cuối cửa xả bố trí hố tiêu năng và xếp rọ đá KT(2x1x0,5)m.

- Sửa chữa hệ thống thoát nước: Sửa chữa, hoàn thiện hệ thống rãnh dọc bị hư hỏng, xói lở trong quá trình khai thác, bằng tấm đan lắp ghép BTXM M200 đá 1x2

dày 7cm, đáy rãnh bằng bê tông M200 đá 1x2 dày 7cm đổ tại chỗ trên lớp lót nilông.

Tổng chiều dài sửa chữa: 471 m. Vị trí sửa chữa rãnh dọc gồm các đoạn:

STT	Lý trình	Chiều dài sửa chữa (m)	Vị trí
1	Km55+916 - Km55+950	34	Trái
2	Km110+559 - Km110+687	128	Phải
3	Km110+552 - Km110+649	97	Trái
4	Km113+843 - Km113+888	45	Trái
5	Km115+532 - Km115+699	167	Trái
	TỔNG	471	

- Sửa chữa công:

+ Công tròn D100cm tại Km115+650: Nội dài 1m ống công phía thượng lưu, kết cấu ống công bằng BTCT M200 đá 1x2; móng công bằng BTXM M150 đá 2x4; thân, móng tường đầu, tường cánh, sân gia cố, chân khay bằng BTXM M150 đá 2x4.

+ Công tròn tại Km112+674 và Km115+571: Nâng tường đầu, hồ thu cho phù hợp với cao độ vai đường sau khi sửa chữa mặt đường bằng BTXM M200 đá 2x4, khoan cây thép D12 liên kết.

c) Xử lý sạt lở taluy dương đoạn Km101+860 - Km101+930: Kè rọ đá chắn đất taluy dương đoạn Km101+860 - Km101+930 bên trái dài 74m, kích thước rọ (2x1x0,5)m bằng thép mạ kẽm, chân rọ đá đóng 2 hàng cọc thép I200, dài 4m ngàm vào đất 2,5m, cách khoảng theo phương ngang là 1,5m/cọc, phương dọc là 2m/cọc; phần tiếp giáp giữa rọ đá và taluy nền đường được lót lớp vải địa kỹ thuật không dệt cường độ chịu kéo 12kN/m.

d) Sửa chữa khe co giãn cầu Tam Phú: Thay thế 04 khe co giãn cao su hiện trạng bị hư hỏng tại hai móng, trụ T4 và T7 bằng khe dạng răng lược có độ dịch chuyển 100mm, gờ khe co giãn bằng BTCT, sử dụng vữa không co ngót cường độ cao 40MPa.

đ) Hệ thống an toàn giao thông:

- Hoàn trả vạch sơn tim đường, gờ giảm tốc, vạch đi bộ qua đường trong phạm vi các đoạn sửa chữa mặt đường, tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT và TCCS 34:2020/TCĐBVN.

- Nâng hộ lan tôn lượn sóng phù hợp với cao độ vai đường sau khi sửa chữa tại 7 vị trí, tổng chiều dài 124m.

2. Thời hạn hoàn thành: Thời gian từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến khi hoàn thành nghiệm thu công trình không quá: **100 ngày**.

3. Giá gói thầu: 14.359.979.000 đồng (Bằng chữ: Mười bốn tỷ, ba trăm năm mươi chín triệu, chín trăm bảy mươi chín nghìn đồng), đã bao gồm chi phí xây dựng và đảm bảo giao thông sau thuế VAT.

- LƯU Ý: Trong quá trình tham dự thầu, đề nghị nhà thầu nghiên cứu áp dụng các giải pháp công nghệ, sáng kiến cải tiến để tối ưu hóa các chi phí chào thầu hoặc giảm giá theo Công văn số 9886/VPCP-KTTH ngày 13/10/2025 của Chính phủ (Đính kèm theo E-HSMT này) và hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 19713/BTC-QLĐT ngày 17/12/2025, Công văn số 5557/BTC-QLĐT ngày 05/5/2026 (Đính kèm theo E-HSMT này).

II. Yêu cầu về tiến độ thực hiện

Ngoài yêu cầu về kỹ thuật còn có hồ sơ chỉ dẫn kỹ thuật kèm theo.

Thời gian hoàn thành công trình là **100 ngày** kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

III. Yêu cầu về kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật

Yêu cầu về mặt kỹ thuật/chỉ dẫn kỹ thuật bao gồm các nội dung chủ yếu sau:

1. Quy trình, quy phạm áp dụng cho việc thi công, nghiệm thu công trình;

- Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép lắp ghép - Quy phạm thi công và nghiệm thu: TCVN 9115:2019;

- Lốp mặt đường bằng hỗn hợp nhựa nóng - Thi công và nghiệm thu - Phần 1: Bê tông nhựa chặt sử dụng nhựa đường thông thường TCVN 13567-1:2022;

- Sửa chữa áo đường bằng hỗn hợp đá dăm đen rải nóng - Thi công và nghiệm thu: TCCS 06:2013/TCĐBVN;

- Lốp móng cấp phối đá dăm trong kết cấu áo đường ô tô - Vật liệu, thi công và nghiệm thu TCVN 8859:2023;

- Nền đường ô tô - Thi công và nghiệm thu TCVN 9436:2012;

- Công tác đất, quy phạm thi công và nghiệm thu TCVN 4447-2012;

- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ QCVN 41:2024/BGTVT;

- Tiêu chuẩn về tổ chức giao thông và bố trí phòng hộ khi thi công trên đường bộ đang khai thác TCCS 14:2016/TCĐBVN và các quy chuẩn, tiêu chuẩn khác có liên quan.

- Các quy chuẩn, tiêu chuẩn, quy phạm hiện hành có liên quan;

- Các quy trình, quy phạm hiện hành khác có liên quan.

2. Yêu cầu về tổ chức kỹ thuật thi công, giám sát: Trong quá trình triển khai thi

công yêu cầu nhà thầu phải tổ chức thi công đúng theo yêu cầu và thường xuyên cử cán bộ giám sát công trường chỉ đạo trong quá trình thi công (*chi tiết theo chỉ dẫn kỹ thuật trong hồ sơ thiết kế kèm theo E-HSMT*).

3. Yêu cầu về chủng loại, chất lượng vật tư, máy móc, thiết bị (kèm theo các tiêu chuẩn về phương pháp thử): Chủng loại và chất lượng vật tư vật liệu đưa vào công trình phải tuân thủ theo hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật được duyệt. Các tiêu chuẩn về phương pháp thử theo đúng quy định hiện hành (*chi tiết theo chỉ dẫn kỹ thuật trong hồ sơ thiết kế kèm theo E-HSMT*).

4. Yêu cầu về trình tự thi công, lắp đặt: Yêu cầu nhà thầu phải đề xuất trình tự thi công tổng thể và chi tiết từng hạng mục công việc theo đúng yêu cầu của hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật được duyệt (*chi tiết theo chỉ dẫn kỹ thuật trong hồ sơ thiết kế kèm theo E-HSMT*).

5. Yêu cầu về vận hành thử nghiệm, an toàn: Yêu cầu nhà thầu thi công theo đúng các quy định hiện hành (*chi tiết theo chỉ dẫn kỹ thuật trong hồ sơ thiết kế kèm theo E-HSMT*).

6. Yêu cầu về phòng, chống cháy, nổ (nếu có):

- Nhà thầu phải tuân thủ các quy định của Nhà nước về phòng chống cháy nổ.
- Yêu cầu đơn vị nhà thầu có chứa các kho vật tư nhất là các vận dụng dễ cháy thì yêu cầu phải có biển báo cấm lửa, có thiết bị cứu hoả đặt đúng nơi quy định.
- Thực hiện nghiêm chỉnh nội quy các biện pháp chống cháy nổ luôn nhắc nhở cán bộ công nhân viên phải chấp hành nghiêm túc.
- Đường vào nhà ở, kho, bãi làm đúng quy định dễ dàng thuận tiện trong đi lại và xử lý khi có sự cố xảy ra để giảm đến mức thấp nhất những thiệt hại do sự cố cháy nổ gây ra.

(*Chi tiết theo chỉ dẫn kỹ thuật trong hồ sơ thiết kế kèm theo E-HSMT*)

7. Yêu cầu về vệ sinh môi trường:

- Yêu cầu nhà thầu phải đảm bảo vệ sinh môi trường nơi công trường diễn ra thi công.
- Đơn vị thi công cần có các biện pháp ngăn chặn, khống chế ô nhiễm môi trường trong quá trình thi công.
- Có đầy đủ các phương tiện vận chuyển mới và hiện đại để đảm bảo hạn chế ô nhiễm, tiếng ồn, khí thải trong quá trình vận chuyển cũng như quá trình thi công xây dựng.
- Các phương tiện gây nên những âm thanh có cường độ cao nên thi công tránh những giờ nghỉ ngơi của nhân dân khu vực.
- Khi vận chuyển đá và các vật liệu khác luôn che chắn bằng tấm bạt.

(Chi tiết theo chỉ dẫn kỹ thuật trong hồ sơ thiết kế kèm theo E-HSMT)

8. Yêu cầu về an toàn lao động:

- Yêu cầu nhà thầu phải đảm bảo an toàn trong lao động, an toàn giao thông cho công nhân và xe máy thi công.

- Trước khi thi công phải tổ chức cho cán bộ công nhân lao động tại công trường học tập quy định chung về an toàn và bảo hộ lao động đã được nhà nước ban hành. Sau đó trực tiếp huấn luyện tại nơi làm việc theo yêu cầu chuyên trách của từng người để tránh sự cố trong thi công.

- Trang bị các dụng cụ bảo hộ lao động đầy đủ cho công nhân và kỹ sư công trường.

- Xây dựng hệ thống an toàn giao thông trên công trường: như biển báo công trường, biển báo hạn chế tốc độ, rào chắn, vào ban đêm phải có đèn cảnh báo đặt đúng nơi quy định của Bộ GTVT trong điều lệ biển báo hiệu đường bộ.

- Phối hợp với các đơn vị như điện nước, điện thoại đảm bảo không để xảy ra sự cố tai nạn hoặc hư hại tài sản nhà nước.

- Phối hợp với đơn vị Bệnh viện gần công trường để cấp cứu kịp thời cho con người nếu xảy ra sự cố.

- Phối hợp với chính quyền và nhân dân địa phương để đảm bảo trật tự an toàn xã hội trên địa bàn công trường thi công để phòng mất mát tài sản của đơn vị.

- Tại các vị trí hố móng công trình phải bố trí rào chắn, và phải có bảng cảnh báo vào ban đêm phải có đèn cảnh báo đặt đúng nơi quy định của Bộ GTVT trong điều lệ biển báo hiệu đường bộ. Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm nếu để xảy ra tai nạn do nhà thầu không tuân thủ đúng quy định về an toàn giao thông.

(Chi tiết theo chỉ dẫn kỹ thuật trong hồ sơ thiết kế kèm theo E-HSMT)

9. Biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công: Nhà thầu phải có biện pháp huy động nhân lực và thiết bị phục vụ thi công theo đúng yêu cầu trong E-HSMT, phù hợp với tiến độ thi công và biện pháp thi công *(chi tiết theo chỉ dẫn kỹ thuật trong hồ sơ thiết kế kèm theo E-HSMT)*.

10. Yêu cầu về biện pháp tổ chức thi công tổng thể và các hạng mục: Yêu cầu nhà thầu phải đề xuất biện pháp tổ chức thi công tổng thể và từng hạng mục công việc theo đúng yêu cầu của hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật được duyệt *(chi tiết theo chỉ dẫn kỹ thuật trong hồ sơ thiết kế kèm theo E-HSMT)*.

11. Yêu cầu về hệ thống kiểm tra, giám sát chất lượng của nhà thầu: Yêu cầu nhà thầu phải có sơ đồ và thuyết minh hệ thống quản lý chất lượng thi công, giám sát chất lượng thi công của mình đảm bảo theo đúng yêu cầu của hồ sơ báo cáo kinh tế kỹ thuật được duyệt *(chi tiết theo chỉ dẫn kỹ thuật trong hồ sơ thiết kế kèm theo E-HSMT)*.

IV. Các bản vẽ

Theo danh mục bản vẽ trong Hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công (phần bổ sung) được duyệt kèm theo **E-HSMT**.

STT	KÝ HIỆU	TÊN BẢN VẼ	Phiên bản/ngày phát hành
		CẮT NGANG ĐẠI DIỆN ĐOẠN KM55+00 - KM56+239	
01	1/3-3/3	Cắt ngang đại diện	05/6/2026
		KẾT CẤU SỬA CHỮA MẶT ĐƯỜNG CŨ BÊ TÔNG NHỰA KM55+00 -KM56+239	
02	1/2-2/2	Kết cấu áo đường	05/6/2026
03	1/1	Chi tiết nối trụ đỡ tường hộ lan tôn lợp sóng trụ vuông hiện trạng	05/6/2026
04	1/1	Chi tiết nối trụ đỡ tường hộ lan tôn lợp sóng trụ tròn hiện trạng	05/6/2026
		BÌNH ĐỒ - TRẮC DỌC - TRẮC NGANG SỬA CHỮA MẶT ĐƯỜNG KM55+00 - KM56+239	
05	1/4-4/4	Bình đồ tuyến Km55+00-Km56+239	05/6/2026
06	1/4-4/4	Trắc dọc thiết kế Km55+00-Km56+239	05/6/2026
07	1/1	Bình đồ duỗi thẳng Km54+625-Km56+800	05/6/2026
08	1/1-1/6	Bình đồ duỗi thẳng Km55+00- Km56+239	05/6/2026
09	1/1-25/25	Trắc ngang tuyến	05/6/2026
		SỬA CHỮA MẶT ĐƯỜNG KM110+542 - KM110+812	
10	1/1	Bình đồ tuyến Km110+542.44-Km110+800.00	05/6/2026
11	1/1	Trắc dọc thiết kế Km110+542.44 - Km110+800.00	05/6/2026
12	1/1	Bình đồ duỗi thẳng Km110+542.44 - Km110+800.00	05/6/2026
13	1/1-4/4	Trắc ngang tuyến	05/6/2026
14	1/1	Bình đồ an toàn giao thông Km110+542.44 - Km110+800.00	05/6/2026
		SỬA CHỮA MẶT ĐƯỜNG KM112+604 - KM112+718	05/6/2026

STT	KÝ HIỆU	TÊN BẢN VẼ	Phiên bản/ngày phát hành
15	1/1	Bình đồ tuyến Km112+604.41 - Km112+718.41	05/6/2026
16	1/1	Trắc dọc tuyến Km112+604.41 - Km112+718.41	05/6/2026
17	1/1	Bình đồ duỗi thẳng Km112+604.41 - Km112+718.41	05/6/2026
18	1/1-2/2	Trắc ngang tuyến	05/6/2026
19	1/1	Bình đồ an toàn giao thông Km112+604.41 - Km112+718.41	05/6/2026
		SỬA CHỮA MẶT ĐƯỜNG KM113+656 - KM113+888	
20	1/1	Bình đồ tuyến Km113+655.75-Km113+888.12	05/6/2026
21	1/1	Trắc dọc tuyến Km113+655.75-Km113+888.12	05/6/2026
22	1/1	Bình đồ duỗi thẳng Km113+655.75 - Km113+888.12	05/6/2026
23	1/1-3/3	Trắc ngang thiết kế Km113+655.75 - Km113+888.12	05/6/2026
24	1/1	Bình đồ ATGT Km113+655.75 -Km113+888.12	05/6/2026
		SỬA CHỮA MẶT ĐƯỜNG KM115+546 - KM115+817	
25	1/1	Bình đồ tuyến Km115+495-Km115+775.75	05/6/2026
26	1/1	Trắc dọc tuyến Km115+446.21-Km115+816.94	05/6/2026
27	1/1	Bình đồ duỗi thẳng Km115+446.21 - Km115+816.94	05/6/2026
28	1/1-4/4	Trắc ngang tuyến Km115+446.21 - Km115+816.94	05/6/2026
29	1/1	Bình đồ ATGT Km115+446.21 - Km115+816.94	05/6/2026
		KÈ RỌ ĐÁ TUY LA DƯƠNG KM101+860-KM101+930	
30	1/1	Cắt ngang đại diện tường chắn rọ đá	05/6/2026
31	1/1	Bình đồ kè rọ đá taluy dương Km101+860.00 – Km101+934.00	05/6/2026
32	1/1-3/3	Trắc dọc thiết kế kè rọ đá taluy dương	05/6/2026

STT	KÝ HIỆU	TÊN BẢN VẼ	Phiên bản/ngày phát hành
33	1/1	Mặt bằng kê rọ đá taluy dương Km101+860.00 – Km101+934.00	05/6/2026
34	1/1-4/4	Trắc ngang tuyến	05/6/2026
		MƯƠNG DỌC KM62+500-KM62+700	
35	1/1	Cắt ngang đại diện mương dọc B=0.6M	05/6/2026
36	1/1	Cấu tạo mương dọc B=0.6M	05/6/2026
37	1/1	Cấu tạo đan lấp ghép dọc B=0.6M	05/6/2026
38	1/1	Cấu tạo hố ga mương B=0.6M	05/6/2026
39	1/1	Chi tiết cửa xả cuối mương	05/6/2026
40	1/1-2/2	Bình đồ tuyến	05/6/2026
41	1/1	Trắc dọc tuyến Km62+500-Km62+675.20	05/6/2026
42	1/1	Trắc dọc mương dọc Km62+500-Km62+675.20	05/6/2026
43	1/1-4/4	Trắc ngang tuyến	05/6/2026
		KHE CO DẪN CẦU TAM PHÚ	
44	1/1	Khe co giãn trên mố	05/6/2026
45	1/1-2/2	Khe co giãn trên trụ	05/6/2026
46	1/1	Nổi cống tròn D100 Km115+695.75	05/6/2026
47	1/1	Bản vẽ đại diện nâng tường hố thu, tường đầu cống	05/6/2026
		CÁC BẢN VẼ ĐẠI DIỆN ĐẢM BẢO AN TOÀN GIAO THÔNG QUÁ TRÌNH THI CÔNG	
48	1/1	Các loại biển báo đảm bảo ATGT trong thi công	05/6/2026
49	1/1	Chi tiết các loại biển đảm bảo ATGT trong thi công	05/6/2026
50	1/1-5/5	Mặt bằng bố trí đảm bảo ATGT trong thi công	05/6/2026
51	1/1	Tiến độ thi công	05/6/2026